|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **User Story (Câu chuyện người dùng)** | **Mức độ ưu tiên** | **Tiêu chí chấp nhận (Acceptance Criteria)** |
| US01 | Là một người dùng, tôi muốn **thêm nhiệm vụ mới** để có thể quản lý các công việc cần làm. | Cao | - Hiển thị biểu mẫu nhập nhiệm vụ gồm: tiêu đề, mô tả, hạn chót. |
| - Nhiệm vụ được lưu và hiển thị trong danh sách. |
| US02 | Là một người dùng, tôi muốn **xem danh sách các nhiệm vụ** để biết mình cần làm gì. | Cao | - Hiển thị danh sách nhiệm vụ với tiêu đề, trạng thái, và hạn chót. |
| - Hiển thị thông báo nếu không có nhiệm vụ nào. |
| US03 | Là một người dùng, tôi muốn **chỉnh sửa nhiệm vụ** để cập nhật thông tin khi cần thiết. | Trung bình | - Hiển thị biểu mẫu với thông tin hiện tại của nhiệm vụ. |
| - Sau khi lưu, danh sách được cập nhật. |
| US04 | Là một người dùng, tôi muốn **xóa nhiệm vụ** để loại bỏ các công việc không còn cần thiết. | Trung bình | - Hiển thị hộp thoại xác nhận. |
| - Sau khi xác nhận, nhiệm vụ bị xóa khỏi danh sách. |
| US05 | Là một người dùng, tôi muốn **đánh dấu nhiệm vụ là hoàn thành** để theo dõi tiến độ. | Cao | - Nhấp vào checkbox sẽ cập nhật trạng thái thành "Hoàn thành". |
| - Giao diện hiển thị thay đổi tương ứng. |
| US06 | Là một người dùng, tôi muốn **lọc nhiệm vụ theo trạng thái (Tất cả/Hoàn thành/Chưa hoàn thành)**. | Thấp | - Có tuỳ chọn lọc hoặc nút lọc. |
| - Danh sách nhiệm vụ thay đổi theo bộ lọc được chọn. |